

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày: 22 – 3 -2023
V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Á

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ngọc Điệp

2. Bà Nguyễn Hoa Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp A1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.
(Vắng mặt)

2. Bị đơn: Nguyễn Văn L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Ngày 05/9/2009, ông có cho Nguyễn Văn L mượn 05 chỉ vàng 24K và 10.000.000 đồng. Mục đích mượn là ông L làm ăn và ông L cam kết 03 tháng sau sẽ trả lại, ông đã nhiều lần yêu cầu ông L trả nợ nhưng ông L chỉ trả 10.000.000 đồng còn 05 chỉ vàng 24K chưa trả. Năm 2016 và năm 2017, ông có báo chính quyền địa phương thì địa phương có hòa giải, tại đây ông L có viết bản cam kết trả nợ với ông nhưng đến nay ông L vẫn cố tình lẩn tránh không trả vàng cho ông nên ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả lại 05 chỉ vàng 24K cho ông, không yêu cầu lãi suất.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt. Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L đồng ý trả 05 chỉ vàng 24K cho ông Nguyễn Văn M. Ông tự nguyện giao phần đất lúc trước ông M thuê để ông M bán lấy tiền trừ nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp. Tại phiên Tòa bị đơn có mặt đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí dân sự bị đơn là người cao tuổi nên theo quy định được miễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2022, nguyên đơn trình bày ngày 05/9/2009 nguyên đơn có cho bị đơn mượn là 05 chỉ vàng 24K, thời gian trả là 03 tháng, đến năm 2016 nguyên đơn và bị đơn được địa phương hòa giải và bị đơn hứa sẽ trả tháng 10 năm 2016 và sau đó hứa trả đến tháng 09 năm 2017 sẽ trả nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả nợ. Căn cứ vào Điều 429 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ ngày người yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Tuy nhiên, đã quá thời hiệu nêu trên, nên xét đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp đòi lại tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy đã có lời khai rõ ràng nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn cho rằng có cho bị đơn ông Nguyễn Văn L mượn 10.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24K, thời gian trả là 03 tháng, bị đơn đã trả được 10.000.000 đồng còn 05 chỉ vàng 24K chưa trả. Khi mượn không làm biên nhận đến khi đến địa phương hòa giải, bị đơn có hứa trả nợ và có viết bản cam kết trả nợ, khi mượn không thỏa thuận lãi suất. Nay ông M yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả 05 chỉ vàng 24K cho ông. Phía bị đơn ông Nguyễn Văn L đồng ý trả 05 chỉ vàng 24K cho ông Nguyễn Văn M nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự

nguyện ông Nguyễn Văn L, đồng ý trả 05 chỉ vàng 24K loại 98% cho ông Nguyễn VănM.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên, do ông Nguyễn Văn L là người cao tuổi theo quy định nên được miễn.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 166 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn VănM. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn L trả cho ông Nguyễn VănM 05 chỉ vàng 24K loại 98%.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L được miễn án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại nơi cư trú. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mỹ Á

